

Số: /BC-BPC

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra  
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**  
(Trình Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025), HĐND tỉnh Khóa XIV)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ chín (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra như sau:

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2025**

#### **1. Công tác giám sát, khảo sát**

Năm 2025, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát, giám sát thường xuyên theo quy định đối với lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh. Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức 02 cuộc giám sát chuyên đề gồm: Giám sát công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2024 và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035; phối hợp giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát theo quy định; tổ chức khảo sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh ngay sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và 04 cuộc khảo sát phục vụ công tác thẩm tra.

Kết quả hoạt động giám sát, khảo sát là căn cứ thực tiễn quan trọng để phục vụ thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời là căn cứ để Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

## 2. Công tác thẩm tra

Năm 2025, thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tích cực tham gia chuẩn bị nội dung, chương trình 21 kỳ họp (*trong đó có 03 kỳ họp thường lệ, 17 kỳ họp chuyên đề, 01 kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất*); chủ trì thẩm tra 57 báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết; phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 41 tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp; trong đó có các nghị quyết quan trọng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy; sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo thẩm quyền, quyết định biên chế và các nghị quyết liên quan đến hoàn thiện hệ thống nghị quyết quy phạm pháp luật phục vụ cho việc sắp xếp đơn vị hành chính và ban hành chính sách mới ngay sau sắp xếp. Tham gia chuẩn bị các nội dung để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 40 phiên họp thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền; trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban đã chủ trì thẩm tra 07 nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Để nâng cao chất lượng thẩm tra, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã chủ động tiếp cận, nghiên cứu tài liệu, thu thập thông tin ngay từ khâu xây dựng dự thảo chính sách, tiến hành khảo sát đối với một số nội dung trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo thẩm tra đã thể hiện rõ quan điểm về tính hợp hiến, hợp pháp, nội dung của từng dự thảo nghị quyết, làm cơ sở để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, thảo luận và biểu quyết tại kỳ họp. Nhiều nội dung kiến nghị trong báo cáo thẩm tra đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan trình dự thảo tiếp thu trong quá trình hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

## 3. Thực hiện nhiệm vụ khác

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tích cực phối hợp, thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ của Ban như: Tham gia chương trình giám sát; nghiên cứu, góp ý vào dự thảo Luật và các dự thảo văn bản do các cơ quan, đơn vị chuyển đến.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp rà soát, lập danh mục và đề xuất hình thức xử lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thường xuyên có ý kiến đôn đốc việc hướng dẫn áp dụng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh sau sắp xếp.

Nhằm kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sau sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là vận hành của chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban đã tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành 295 nghị quyết về công tác cán bộ, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường và của tỉnh Thái Nguyên.

Trong năm, Lãnh đạo Ban Pháp chế tham gia Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “*Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân 02 cấp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2031*”, tích cực nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng Đề án.

Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và các nhiệm vụ công tác khác; các đại biểu là thành viên của Ban thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu dân cử, tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia hoạt động giám sát, khảo sát... theo quy định.

## **II. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2025)**

Kỳ họp thứ chín (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021- 2026, thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã chủ trì thẩm tra 12 nội dung báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 17 tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định. Ban báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### **1. Các báo cáo trong lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương năm 2025**

Trên cơ sở kết quả thẩm tra và kết quả khảo sát, giám sát thường xuyên, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong năm 2025 và các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác thi hành pháp luật, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 được đánh giá tại các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp. Ban thống nhất đánh giá và nêu một số ý kiến như sau:

### 1.1. Kết quả đạt được

Năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tư pháp đã chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp, xây dựng chính quyền địa phương, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh, cụ thể như sau:

- Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, duy trì ổn định; tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội chuyển biến tích cực, giảm so với năm 2024<sup>1</sup>; 100% tin báo, tố giác tội phạm được tiếp nhận, giải quyết đúng quy định; tỷ lệ điều tra, khám phá án chung đạt 93,6% (*vượt 18,6% so với chỉ tiêu được giao*); án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng khám phá đạt 99,2%; công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến, địa bàn giao thông trọng điểm được tăng cường; công tác quốc phòng, quân sự địa phương được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2025, đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, chấp hành nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chuyên môn, phòng chống cháy nổ; tham gia giúp đỡ gia đình chính sách và Nhân dân xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; huy động lực lượng và phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt.

- Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Bộ máy hành chính được tinh gọn: cấp tỉnh còn 14 cơ quan; hệ thống đơn vị sự nghiệp còn 1.080 đơn vị (*giảm 267 đơn vị*). Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, điều động, bố trí cán bộ sau sắp xếp được quan tâm thực hiện, bảo đảm hoạt động của chính quyền 02 cấp diễn ra ổn định, thông suốt.

- Công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được triển khai đúng quy định, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của cơ quan hành chính. Việc cải cách thủ tục hành chính được thực hiện quyết liệt, đặc biệt là việc đẩy mạnh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử, qua đó rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính công khai, minh bạch. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh tập trung các điều kiện đảm bảo và không ngừng nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tăng cường và thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan; các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi

<sup>1</sup> Xảy ra 944 vụ phạm tội về trật tự xã hội (*giảm 124 vụ = 11,6% so với cùng kỳ năm 2024*).

tham nhũng, tiêu cực được triển khai trên hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ổn định tình hình chính trị của địa phương, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện; không xảy ra vụ việc nổi cộm về khiếu nại, tố cáo; Tổ công tác, tổ giúp việc kiểm tra, rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được duy trì để thực hiện rà soát, đôn đốc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, không để hình thành điểm nóng về đơn thư.

- Viện Kiểm sát nhân dân 02 cấp đã chủ động, tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát các hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố; phát hiện kịp thời các vi phạm để kháng nghị, kiến nghị; hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019<sup>2</sup>; tỷ lệ án hình sự, dân sự, hành chính bị hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân giảm so với cùng kỳ năm 2024.

- Công tác giải quyết, xét xử các loại án của Tòa án nhân dân 02 cấp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực<sup>3</sup>, cơ bản bảo đảm xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc tranh tụng tại phiên toà được chú trọng; công tác hòa giải, đối thoại trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính được thực hiện theo quy định, các vụ việc hoà giải thành góp phần giảm áp lực xét xử, giữ ổn định nội bộ Nhân dân và tiết kiệm chi phí tố tụng. Tổ chức thực hiện tiếp nhận các loại vụ án, vụ việc theo thẩm quyền mới, có tính chất phức tạp.

- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã có nhiều nỗ lực, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đó đã đạt được những kết quả nhất định, về việc đạt 86,95% (vượt 2,9% so với chỉ tiêu giao 84,05%), về tiền đạt 59,61% (vượt 7,53% so với chỉ tiêu giao 52,08%)<sup>4</sup>, 10/10 đơn vị trực thuộc đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

<sup>2</sup> Cụ thể: (1) kiểm sát 100% các trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (2) kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (3) ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố (vượt 10% chỉ tiêu Quốc hội giao); (4) bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100% (vượt 5% chỉ tiêu Quốc hội giao); (5) tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 100% (vượt 30% chỉ tiêu Quốc hội giao, trong đó: Kháng nghị về hình sự 6/6 = 100%, Kháng nghị về dân sự, hành chính 5/5 = 100%); (6) tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận 100% (vượt 20% chỉ tiêu Quốc hội giao); đồng thời, có 58 chỉ tiêu đã vượt và 67 chỉ tiêu đảm bảo tiến độ so với chỉ tiêu của Ngành trong năm công tác 2025 trên tổng số 135 chỉ tiêu Viện kiểm sát cấp tỉnh phải thực hiện (cụ thể: Vượt 59 chỉ tiêu = 43,7%; đạt 71 chỉ tiêu = 52,6%; không phát sinh 5 chỉ tiêu = 3,7%).

<sup>3</sup> Từ 01/10/2024 đến 30/9/2025, các Tòa án trong tỉnh thụ lý 8.077 vụ, việc; đã giải quyết 7.757 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 96% (so với cùng kỳ, thụ lý giảm 105 vụ, việc, giải quyết giảm 66 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết tăng 0,4%).

<sup>4</sup> - Về việc: Tổng số giải quyết là 13.944, trong đó: Số cũ chuyển sang (trừ số đã chuyển số theo dõi riêng) là 4.005 việc; số thụ lý mới là 9.939 việc. Sau khi trừ số ủy thác 240 việc, số thu hồi, hủy quyết định thi hành án 06 việc, tổng số phải thi hành là 13.698 việc, trong đó: Số có điều kiện thi hành là 10.813 việc, chiếm 78,93% trong

## 1.2. Về các tồn tại, hạn chế

- Qua kết quả giám sát, khảo sát của Ban, việc bố trí cán bộ, công chức chuyên môn ở cấp xã vẫn còn thiếu; hạ tầng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp xã ở một số nơi chưa đồng bộ.

- Nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu chiếm tỷ lệ cao (*chiếm 39,5%*); tội phạm và tệ nạn ma túy được kiềm chế, song vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, số người nghiện ma túy còn cao; tội phạm liên quan đến công nghệ cao phức tạp, nhất là tội phạm lừa đảo trên không gian mạng với nhiều thủ đoạn tinh vi, thường xuyên thay đổi phương thức gây khó khăn cho công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý của các cơ quan chức năng.

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo một số vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm; có tình trạng công dân có nội dung vụ việc khác nhau, đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời nhưng vẫn không nhất trí, tập trung đông người tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; vẫn còn hiện tượng cùng một nội dung công dân gửi đơn thư đến nhiều nơi không có thẩm quyền giải quyết; số đơn thư công dân gửi vượt cấp lên Trung ương vẫn phát sinh.

- Trong công tác của ngành kiểm sát nhân dân 02 cấp tỉnh: Chất lượng kiến nghị, kháng nghị trong lĩnh vực dân sự, hành chính tại Viện kiểm sát khu vực chưa đồng đều; một số đơn vị còn lúng túng trong xử lý án phức tạp; số lượng, chất lượng Kiểm sát viên trực tiếp thực hiện công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự còn có nhiều biến động, có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu tính chất, mức độ công việc của đơn vị; còn có vụ án bị huỷ, sửa do có trách nhiệm của Viện kiểm sát khu vực<sup>5</sup>.

- Trong công tác của Tòa án nhân dân 02 cấp tỉnh: Vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan (*số vụ án bị sửa 39 vụ, số vụ án bị huỷ 23 vụ, chiếm tỷ lệ 0,8%*); vẫn còn một số kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác chuyên môn.

- Trong công tác thi hành án dân sự: Một số vụ việc lớn, khó khăn, phức tạp chưa được giải quyết dứt điểm; quá trình tổ chức thi hành án còn có

---

tổng số phải thi hành; Số chưa có điều kiện (*trừ số đã chuyển số theo dõi riêng*) là 2.776 việc, chiếm 20,26% trong tổng số phải thi hành. Trong số có điều kiện thi hành, số thi hành xong là 9.402 việc, đạt tỉ lệ 86,95%, vượt 2,9% so với chỉ tiêu được giao là 84,05%.

- Về tiền: Tổng số giải quyết là 3.434 tỷ 217 triệu 030 nghìn đồng, trong đó: Số cũ chuyển sang (*trừ số đã chuyển số theo dõi riêng*) là 1.312.039.533 nghìn đồng; số thụ lý mới là 2.122.177.497 nghìn đồng, tăng 1.231.584.160 nghìn đồng (*tăng 155,3%*) so với cùng kỳ năm 2024. Sau khi trừ số ủy thác 123.552.022 nghìn đồng, số thu hồi, hủy quyết định thi hành án 1.065.707 nghìn đồng, tổng số phải thi hành là 3.309.599.301 nghìn đồng, trong đó: Số có điều kiện thi hành là 2.068.484.912 nghìn đồng, chiếm 62,5% trong tổng số phải thi hành; số chưa có điều kiện (*trừ số đã chuyển số theo dõi riêng*) là 1.076.290.710 nghìn đồng, chiếm 32,5% trong tổng số phải thi hành; Trong số có điều kiện thi hành, số thi hành xong là 1.232.926.043 nghìn đồng, tăng 395.655.588 nghìn đồng (*tăng 47,25%*) so với cùng kỳ năm 2024; đạt tỉ lệ 59,61%, vượt 7,53% so với chỉ tiêu giao là 52,08%.

<sup>5</sup> Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm hủy 01 vụ án hình sự; 01 vụ, 01 việc dân sự; sửa 02 vụ án dân sự, 01 vụ án hành chính do có trách nhiệm của Viện kiểm sát khu vực.

sai sót, vi phạm được chỉ ra qua công tác kiểm tra, kiểm sát; diện tích kho tại trụ sở Thi hành án dân sự tỉnh hiện nay chật hẹp, không đáp ứng yêu cầu, khó khăn trong công tác tiếp nhận, bảo quản vật chứng.

### **1.3. Kiến nghị, đề nghị**

#### **1.3.1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương; tập trung bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm và tệ nạn ma túy, tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xâm phạm sở hữu (*trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản*)... giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Trung ương, đồng bộ với hoàn thiện cơ chế chính sách người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ, phát huy hiệu quả của hoạt động tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; tổ chức các giải pháp để thực hiện hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực để phát sinh tham nhũng, tiêu cực như đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính, ngân sách, đấu thầu... kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm; chỉ đạo thực hiện nghiêm việc xử lý sau thanh tra, kiên quyết thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định; có giải pháp, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ, việc phức tạp kéo dài, các vụ việc công dân tập trung khiếu kiện đông người, vượt cấp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự; tiếp tục tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Khẩn trương có phương án, lộ trình cụ thể tiếp tục xử lý kết quả rà soát văn bản chịu sự tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy và văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực trước sắp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh cần tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý, đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp.

- Rà soát các nội dung phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền ở cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương, báo cáo những khó khăn, vướng mắc để kịp thời điều chỉnh, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục bổ sung, tăng cường cán bộ, công chức chuyên môn ở cấp xã để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân ở cơ sở.

- Báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

+ Tình hình thực hiện việc sắp xếp, thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã, việc kiện toàn tổ chức và bảo đảm điều kiện hoạt động cho các đơn vị sau khi sắp xếp.

+ Tại Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025, tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là 6.214 lượt người, có 38 lượt đoàn đông người và có nội dung đánh giá số lượt tiếp công dân giảm. Tuy nhiên đối chiếu với số liệu báo cáo năm 2024 của cả hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên (*trước sáp nhập*) thì tổng số tiếp công dân là 5.739 lượt người, có 30 lượt đoàn đông người<sup>6</sup>. Đề nghị báo cáo làm rõ.

*1.3.2. Đối với các cơ quan tư pháp:* Đề nghị báo cáo bổ sung tình hình, kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong công tác phối hợp, thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền sau sắp xếp, mô hình tổ chức mới của các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

*1.3.2.1. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đột phá trong giải quyết án hình sự, trong công tác kiểm sát giải quyết án dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại; tăng cường phòng, chống oan sai, bỏ lọt tội phạm.

- Quan tâm chú trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Báo cáo bổ sung một số nội dung sau: Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; nguyên nhân cơ bản trong việc Tòa án nhân dân trả hồ sơ điều tra bổ sung

<sup>6</sup> Theo Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 thì tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh là 4.917 lượt người, có 30 lượt đoàn đông người (*số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024*).

Theo Báo cáo số 764/BC-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp tổng số 806 lượt với số người được tiếp là 822 người, không có đoàn đông người.

(Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được Viện kiểm sát chấp nhận 19 vụ); các vi phạm chủ yếu phát hiện trong hoạt động xét xử vụ án hình sự, trong hoạt động quản lý thi hành án hình sự mà Viện kiểm sát kiến nghị, kháng nghị.

### *1.3.2.2 Đối với Tòa án nhân dân tỉnh:*

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết đối với các vụ án, vụ việc theo thẩm quyền mới, có tính chất phức tạp, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao nay được giao cho Tòa án nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ của ngành, có giải pháp hiệu quả để khắc phục và hạn chế thấp nhất án bị sửa, bị hủy do nguyên nhân chủ quan, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung sau: Khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án; giải pháp tổ chức hiệu quả, nâng cao tỷ lệ hòa giải thành, đối thoại thành.

- Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 02/CT-CA ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao, trong đó làm rõ kết quả triển khai chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử, các nhiệm vụ đã hoàn thành, nội dung còn khó khăn, vướng mắc và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

### *1.3.2.3. Đối với Thi hành án dân sự tỉnh:*

- Chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài, có giải pháp tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh thi hành các vụ việc thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án kinh tế tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ của ngành, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung sau: Khó khăn, vướng mắc trong thi hành án đối với các khoản nợ của tổ chức tín dụng (*theo báo cáo kết quả thi hành án đạt tỷ lệ 41,36% về việc và 37,22% về tiền*); giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả, tỷ lệ thi hành án; giải pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc lớn, khó khăn, phức tạp.

## **2. Báo cáo, Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên (lĩnh vực Pháp chế)**

### **2.1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Giai đoạn 2021 - 2025, công tác quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được

củng cố, tăng cường, góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc. An ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững và ổn định, công tác phòng, chống tội phạm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ. Đặc biệt, khẩn trương, quyết liệt trong thực hiện chỉ đạo của Trung ương về thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo chủ động, thông suốt, hiệu quả.

## ***2.2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

## ***2.3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, dự thảo Nghị quyết xác định chỉ tiêu: Phân đầu đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; hằng năm kiểm chế tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông nghiêm trọng... Tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, giải pháp triển khai. Đề nghị bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả chỉ tiêu này trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, giám sát; chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc của cấp xã trong việc thực hiện những nhiệm vụ được phân định thẩm quyền. Quan tâm bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị làm việc cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp để bảo đảm hoạt động thông suốt, ổn định.

**3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2026**

**3.1. Về tính hợp hiến, hợp pháp:** Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2026 là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

### **3.2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:**

Cho đến thời điểm hiện tại, Ban Tổ chức Trung ương chưa có Quyết định giao biên chế năm 2026 cho tỉnh Thái Nguyên. Để có cơ sở tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở Quyết định tạm giao tổng biên chế khối chính quyền địa phương năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế năm 2026 bằng số biên chế Tỉnh ủy đã giao năm 2025 (trừ 91 người làm việc của các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do chuyển sang khối Đảng, đoàn thể quản lý) và 74 biên chế dự phòng. Theo đó, tổng số biên chế công chức là 7.010, số lượng người làm việc là: 34.079 (tăng 74 biên chế và bằng số biên chế Trung ương giao năm 2025). Trong đó, chuyển 1.887 người làm việc từ các Trạm y tế, Trung tâm y tế thuộc Sở Y tế để bố trí cho Trạm Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời bổ sung 99 người làm việc cho các cơ sở giáo dục mầm non thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm 25 người làm việc của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh do đơn vị đã tự bảo đảm chi thường xuyên và 74 biên chế dự phòng).

Qua nghiên cứu, Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thay cụm từ “*quyết định biên chế*” bằng cụm từ “*tạm giao biên chế*” tại tên và Điều 1 dự thảo Nghị quyết (do Trung ương chưa ban hành quyết định giao biên chế chính thức cho địa phương).

### **3.3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh theo sát việc quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền năm 2026 cho tỉnh để chủ động xây dựng phương án phân bổ biên chế công chức và số lượng người làm việc sát với yêu cầu thực tế trong phạm vi tổng biên chế được giao trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; trên cơ sở đó tổ chức triển khai phương án tuyển dụng, tiếp nhận để bổ sung nguồn lực cho đơn vị, địa phương, bảo đảm sử dụng có hiệu quả số biên chế được giao.

- Theo số liệu tổng hợp tại Tờ trình, số lượng người làm việc còn thiếu theo định mức của các bậc học là 5.804 người, đề nghị báo cáo cụ thể số lượng người làm việc còn thiếu theo định mức tại cấp học mầm non sau khi đã bổ sung cho cấp học này 99 người làm việc; báo cáo mức độ đáp ứng và giải pháp thực hiện để “*bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định*” theo Nghị quyết số 218/2025/NQ-QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đồng thời, báo cáo về tình hình sử dụng số lượng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn nghiệp vụ cấp học mầm non tại Nghị quyết số 274/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>7</sup>.

<sup>7</sup> Cấp mầm non: 981 hợp đồng làm công tác chuyên môn nghiệp vụ

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương xây dựng Đề án vị trí việc làm phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp, làm cơ sở cho việc xác định số lượng người làm việc và bố trí, sử dụng biên chế hiệu quả.

#### **4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026**

**4.1. Tính hợp hiến, hợp pháp:** Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mục 1 Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ.

**4.2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban thông nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

#### **4.3. Một số nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Rà soát, thống kê chính xác số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang có mặt tại thời điểm hiện tại và có nguyện vọng tiếp tục công tác đến ngày 31/5/2026, làm cơ sở để xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo tình hình giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có nguyện vọng nghỉ theo quy định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; làm rõ số lượng đối tượng đã giải quyết, chưa giải quyết và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Tại điểm g khoản 1 Điều 13 Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định đối tượng tiếp nhận vào làm công chức bao gồm “*người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*” và phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận tại điểm b khoản 3 Điều 13<sup>8</sup>. Đề nghị rà soát số lượng người hoạt động không chuyên trách đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng tiếp tục công tác, nghiên cứu phương án khi chính thức chấm dứt việc sử dụng người hoạt động không chuyên

<sup>8</sup> “b) Trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận;”

trách cấp xã (sau ngày 31/5/2025) theo chỉ đạo tại Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ.

- Theo quy định của tại điểm b khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025: Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước địa phương; Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định cụ thể số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của chính quyền địa phương cấp tỉnh. Dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã (hiện nay, số lượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố được thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND<sup>9</sup>, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND<sup>10</sup>);). Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể các xã tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo không phát sinh vướng mắc.

### III. CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP THẨM TRA

Đối với 17 Tờ trình, dự thảo Nghị quyết được phân công phối hợp thẩm tra với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế đã có ý kiến bằng văn bản gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2025 và công tác thẩm tra đối với các nội dung trình tại Kỳ họp thứ chín (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025*), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự Kỳ họp;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, CVPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Thế Hoàn**

<sup>9</sup> Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố...

<sup>10</sup> Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố...